

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thảo Seo Tỏa

2. Bà Vũ Thị Thoa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022.

1. Nguyên đơn: Chị Thảo Thị S, năm sinh 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

2. Bị đơn: Anh Vũ Seo Ch, năm sinh 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thảo Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2015 (không xác định được ngày tháng), đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, việc chung sống và kết hôn của anh chị là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu, chị tham gia thì anh C lại đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, nhưng vì đã có con chung nên anh chị cố gắng duy trì mối quan hệ hôn nhân, nhưng tình cảm vợ

chồng không cải thiện được, hiện chị S và anh C đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Seo C.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C có hai con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 06/8/2015 và cháu Vũ Seo L, sinh ngày 19/9/2017, do anh C không cho chị đón con nên hai cháu đang ở cùng anh C, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, các cháu không được ai tặng cho, thừa kế tài sản gì. Nay chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoa, anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị và anh C đều làm ruộng nương và chăn nuôi tại địa phương, thu nhập một tháng của anh chị khoảng 2.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về chỗ ở: Hiện chị S và anh C có nhà riêng tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Trích lục kết hôn; Xác nhận thông tin về cư trú; Giấy khai sinh của cháu H, cháu L; Đơn đề nghị xác nhận thu nhập bình quân.

2. Đề nghị của bị đơn: Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Seo C hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị Thảo Thị S về điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống giữa chị S và anh C. Trong cuộc sống anh chị không hòa hợp, chị S không chịu khó làm ăn, anh tham gia thì vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, sau đó chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hiện anh C và chị S đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình cảm giữa anh và chị S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị S làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị S để mỗi người có một cuộc sống riêng.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh C và S có hai con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 06/8/2015, cháu Vũ Seo L, sinh ngày 19/9/2017, hiện hai cháu đang ở cùng anh, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, các cháu không được ai tặng cho, thừa kế tài sản gì. Sau khi ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cháu H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh C và chị S đều làm ruộng nương và chăn nuôi tại địa phương, thu nhập một tháng của anh và chị S khoảng 2.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về chỗ ở: Hiện anh C và chị S có nhà riêng tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Những tài liệu, chứng cứ bị đơn xuất trình để chứng minh cho đề nghị của bị đơn: Bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để giao nộp cho Tòa án.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát:

3.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 06/8/2015 cho chị Thảo Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hoa đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Seo L, sinh ngày 19/9/2017 cho anh Vũ Seo C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị S và C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo qui định của Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C là hợp pháp. Sau khi về chung sống do anh chị không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, từ tháng 01 năm 2021 đến nay anh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn của anh C và chị S đã được gia đình động viên nhưng không thành, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng cũng không có kết quả. Tại phiên tòa, anh C và chị S đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị S và anh C đều nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C có hai con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 06/8/2015 và cháu Vũ Seo L, sinh ngày 19/9/2017, hiện hai cháu đang ở cùng anh C, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, các cháu không được ai tặng cho, thừa kế tài sản gì. Sau khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi các cháu đủ

18 tuổi; anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị S và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác minh tại địa phương nơi chị S và anh C cư trú thì Hiện nay anh chị đều trồng trọt và chăn nuôi tại địa phương, thu nhập cùng loại như vậy ở địa phương khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

Xét về khả năng và điều kiện kinh tế, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mặt của con, thì cả chị S và anh C đều có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau, hiện anh chị có hai con chung, do các cháu còn nhỏ nên việc giao con chung cho chị S và anh C cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu của chị S cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu của anh C đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng mức thu nhập hiện nay của anh so với mặt bằng chung là thấp, tại phiên tòa anh khai gia đình anh thuộc diện hộ nghèo, nên việc giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng thì không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu, nên yêu cầu của anh không được chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh C không yêu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Thảo Thị S phải chịu: 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thảo Thị S và anh Vũ Seo C.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 06/8/2015 cho chị Thảo Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Seo Lâm, sinh ngày 19/9/2017 cho anh Vũ Seo C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị S và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Thào Thị S phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003930 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã B;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương